

QUẬN ỦY QUẬN 3
BAN TUYÊN GIÁO

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quận 3, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Số 263- CV/BTGQU

Về nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 03/2018

Kính gửi: Cấp ủy các cơ sở Đảng

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Bí thư Quận ủy về giới thiệu nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 3/2018, Ban Tuyên giáo Quận ủy gửi đến các đơn vị bài viết “Giá trị và sức sống của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” và “Một số nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị” (đính kèm).

Đề nghị cấp ủy các cơ sở Đảng triển khai đến các chi bộ nghiên cứu, thảo luận trong sinh hoạt chuyên đề tháng 3/2018.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.



Nguyễn Thành Nam

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG CỦA TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là tác phẩm kinh điển chủ yếu của chủ nghĩa xã hội khoa học. Những nguyên lý do C.Mác và Ph.Ăngghen trình bày trong tác phẩm là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Được sự uỷ nhiệm của những người cộng sản, ngày 24 tháng 2 năm 1848, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản do Mác và Ăngghen soạn thảo được công bố trước toàn thế giới.

Tuyên ngôn được trình bày làm 4 chương với nội dung rất phong phú và cô đọng (Chương I: Những người tư sản và những người vô sản; chương II: Những người vô sản và những người cộng sản; chương III: Văn học xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa; chương IV: Thái độ của những người cộng sản với các đảng đối lập). Cuối tác phẩm có ghi khẩu hiệu chiến đấu của những người cộng sản: "Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!".

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của học thuyết khoa học, cách mạng

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác, một thế giới quan hoàn chỉnh, một quan niệm mới về các nguyên tắc nhận thức và cải tạo thế giới. Trong Lời tựa, bản tiếng Đức xuất bản năm 1883, Ăngghen khẳng định: "Tư tưởng cơ bản và chủ đạo của "Tuyên ngôn" là: trong mọi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội - cơ cấu này phải do sản xuất kinh tế mà ra, - cả hai cái đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy; do đó (từ khi chế độ công hữu ruộng đất nguyên thủy tan rã), toàn bộ lịch sử là lịch sử của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa những giai cấp bị bóc lột và những giai cấp đi bóc lột, giữa những giai cấp bị trị và những giai cấp thống trị, qua các giai đoạn của sự phát triển xã hội của họ; nhưng cuộc đấu tranh ấy hiện nay đã đến một giai đoạn mà giai cấp bị bóc lột và bị áp bức (tức là giai cấp vô sản) không còn có thể tự giải phóng khỏi tay giai cấp bóc lột và áp bức mình (tức là giai cấp tư sản) được nữa, nếu không đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức và khỏi cuộc đấu tranh giai cấp, - tư tưởng cơ bản ấy hoàn toàn và tuyệt đối là của Mác".

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là văn kiện cương lĩnh đầu tiên của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, ngọn cờ dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới tiến hành cuộc đấu tranh chống lại ách áp bức bóc lột của chủ nghĩa tư bản, đi lên chủ nghĩa xã hội và tiến tới chủ nghĩa cộng sản. Mục đích của tác phẩm như C.Mác và Ăngghen đã chỉ rõ: "Hiện nay đã đến lúc

những người cộng sản phải công khai trình bày trước toàn thế giới những quan điểm, ý đồ của mình và phải có một tuyên ngôn của Đảng của mình để đập lại một câu chuyện hoang đường về bóng ma cộng sản". Lần đầu tiên trong lịch sử loài người thực hiện được cuộc cách mạng tư tưởng với đỉnh cao của trí tuệ khám phá và hệ thống hóa những quy luật vận động của giới tự nhiên, xã hội và tư duy của con người. Toàn bộ thành tựu trí tuệ của loài người được tổng kết, khái quát. Lê-nin viết: "Cuốn sách nhỏ ấy có giá trị bằng hàng ngàn bộ sách, tinh thần của nó đến bây giờ vẫn cổ vũ và thúc đẩy toàn thế giới giai cấp vô sản có tổ chức và đang chiến đấu của thế giới văn minh".

Từ khi xã hội loài người phân chia các giai cấp, như Mác và Ăngghen khẳng định, là lịch sử đấu tranh giai cấp; đó là cuộc đấu tranh của các giai cấp đối lập nhau về quyền và lợi ích, địa vị trong xã hội. "Người tự do và người nô lệ, quý tộc và bình dân, chúa đất và nông nô, thợ cả phuòng hội và thợ bạn, nói tóm lại, những kẻ áp bức và những người bị áp bức luôn luôn đối kháng với nhau, đã tiến hành một cuộc đấu tranh không ngừng, lúc công khai, lúc ngầm, một cuộc đấu tranh bao giờ cũng kết thúc hoặc bằng một cuộc cải tạo cách mạng toàn bộ xã hội, hoặc bằng sự diệt vong của cả hai giai cấp đấu tranh với nhau".

Ở mỗi thời đại lại có giai cấp tiêu biểu đứng ở trung tâm và diễn ra đấu tranh giai cấp trong những điều kiện mới. Mác và Ăngghen cho rằng: Xã hội tư sản hiện đại, sinh ra từ trong lòng xã hội phong kiến đã bị diệt vong, không xoá bỏ được những đối kháng giai cấp. Nó chỉ đem những giai cấp mới, những điều kiện áp bức mới, những hình thức đấu tranh mới thay thế cho những giai cấp, những điều kiện áp bức, những hình thức đấu tranh cũ mà thôi. Trong thời đại tư bản chủ nghĩa, thời đại của giai cấp tư sản, xã hội ngày càng chia thành hai phe lớn thù địch với nhau, hai giai cấp lớn hoàn toàn đối lập với nhau: giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

Với sự nghiên cứu sâu sắc tiến trình lịch sử loài người, đặc biệt nghiên cứu sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản, của các cuộc cách mạng tư sản, Mác và Ăngghen đã làm rõ sự ra đời và phát triển của giai cấp tư sản. Từ những nông nô thời trung cổ, đã nảy sinh ra những thị dân các thành thị đầu tiên; từ dân cư thành thị này, nảy sinh ra những phần tử đầu tiên của giai cấp tư sản. Với sự phát triển của đại công nghiệp đã tạo ra thị trường thế giới rộng lớn, làm cho giai cấp tư sản ngày càng lớn lên, tăng gấp bội những tư bản của họ lên và đẩy lùi các giai cấp do thời trung cổ để lại. Xem thế thì biết bản thân giai cấp tư sản hiện đại cũng là sản phẩm của một quá trình phát triển lâu dài, của một loạt những cuộc cách mạng trong phương thức sản xuất và trao đổi. Về khía cạnh, Mác và Ăngghen cho rằng: "Giai cấp tư sản đã đóng một vai trò hết sức cách mạng trong lịch sử".

Với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, giai cấp tư sản nắm gần như toàn bộ sở hữu tư liệu sản xuất và của cải vật chất, thực hiện sự bóc lột và áp bức tàn bạo đối với giai cấp vô sản làm thuê. đương nhiên, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản đã và đang diễn ra quyết liệt. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản bắt đầu ngay từ lúc họ mới ra đời. Chính phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã làm cho giai cấp vô sản ngày càng phát triển và trưởng thành về ý thức đấu tranh, về lợi ích và con đường đi tới để xoá mọi áp bức, bất công. Thế là giai cấp tư sản đã từng đóng vai trò cách mạng trong lịch sử lại trở thành lực lượng phản động khi họ áp bức bóc lột thậm tệ đối với giai cấp vô sản và nói chung đối với những người lao động, với các dân tộc thuộc địa.

Giai cấp vô sản làm thuê dần dần phát triển lớn mạnh cùng với sự phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, của đại công nghiệp. Sự lớn mạnh đó không chỉ ở số lượng mà còn ở sức mạnh của tính tổ chức, của sự giác ngộ ý thức giai cấp. Mác và Ăngghen đã nghiên cứu sâu sắc chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân và phong trào công nhân và từ đó xây dựng học thuyết khoa học cách mạng để truyền bá vào giai cấp công nhân và phong trào công nhân dẫn dắt giai cấp đó vào con đường đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa tư bản bất công. Mác và Ăngghen cho rằng: "Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp thực sự cách mạng. Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp còn giai cấp vô sản, lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp".

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của học thuyết khoa học, cách mạng - vũ khí lý luận tư tưởng của giai cấp vô sản. Mác và Ăngghen đã phát hiện và khẳng định sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản là đấu tranh đánh đổ chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội hoàn toàn mới, không còn áp bức, bất công; đó là chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Cuộc cách mạng vô sản đã được Mác và Ăngghen nêu ra trong Tuyên ngôn với 10 biện pháp chủ yếu. Mác và Ăngghen cũng dự báo "sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản là tất yếu như nhau".

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản không chỉ giải phóng giai cấp mình mà còn giải phóng nhân dân lao động, giải phóng các dân tộc và toàn thể nhân loại. Không chỉ giai cấp vô sản bị chủ nghĩa tư bản thống trị, bóc lột mà các tầng lớp nhân dân lao động, các dân tộc cũng bị giai cấp tư sản thống trị và nô dịch. Đó là điều Mác và Ăngghen đã nhận thấy rõ. Vì thế, Mác và Ăngghen đã chỉ rõ cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản không tách rời cuộc đấu tranh dân tộc. Đây là một nội dung rất quan trọng và thiết yếu của Tuyên ngôn cần được nghiên cứu và nhận thức sâu sắc. Điều đó cũng đã chi phối tiến trình cách mạng của các dân tộc từ sau Tuyên ngôn, nhất là trong thế kỷ XX và trong điều kiện hiện nay.

Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Mác và Ăngghen nêu rõ: "Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản, dù về mặt nội dung, không phải là một cuộc đấu tranh dân tộc, nhưng lúc đầu lại mang hình thức đấu tranh dân tộc", đồng thời nhấn mạnh: "Giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc". "Hãy xoá bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng sẽ bị xoá bỏ".

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã soi sáng con đường đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản. "Trong cuộc cách mạng ấy, những người vô sản chẳng mất gì hết, ngoài những xiềng xích trói buộc họ. Họ sẽ giành được cả thế giới". Cuộc cách mạng ấy tập hợp giai cấp vô sản toàn thế giới dưới khẩu hiệu "Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!" Tuyên ngôn còn đề cập và dẫn dắt cuộc đấu tranh dân tộc. Cho đến cuối thế kỷ XIX, nhất là đầu thế kỷ XX chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, mở rộng các cuộc chiến tranh xâm chiếm các dân tộc nhỏ yếu để biến thành thuộc địa của họ. Vấn đề dân tộc và thuộc địa đã được Lênin nghiên cứu sâu sắc, đó cũng là sự phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện của chủ nghĩa đế quốc. Như vậy, trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa cùng với mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc, thực dân cũng ngày càng sâu sắc và bùng phát thành cuộc đấu tranh, thành phong trào dân tộc ở khắp nơi.

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản với công cuộc đổi mới ở nước ta

Dưới ánh sáng của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc hướng theo quỹ đạo của cách mạng vô sản đã phát triển ở nhiều nước. Đó là Công xã Paris năm 1871, Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, Cách mạng Trung Quốc, Việt Nam, Cuba và ở nhiều nước khác. Thế kỷ XX đã chứng kiến sự ra đời, phát triển và lớn mạnh của chủ nghĩa xã hội hiện thực. Với sự chống phá của chủ nghĩa đế quốc, với chiến lược "diễn biến hòa bình" và do những sai lầm và cả sự phản bội của một số người lãnh đạo của một số đảng cộng sản mà chế độ xã hội chủ nghĩa đã sụp đổ ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Nhưng các nước xã hội chủ nghĩa còn lại, trong đó có Trung Quốc, Việt Nam đã và đang kiên định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội theo đường lối cải cách, mở cửa và đổi mới và chứng minh sức sống của chủ nghĩa xã hội, của tư tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường cách mạng mà Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã đề ra.

Trên con đường đi tìm con đường giải phóng dân tộc để giành lại độc lập cho đất nước Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm đến với chủ nghĩa Mác-Lênin. Người nói: "Tất cả mọi người đều có quyền nghiên cứu một chủ nghĩa.

Riêng tôi, tôi đã nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác". Người đã truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam dẫn tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930. Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã đề ra Cương lĩnh, đường lối kết hợp nhuần nhuyễn đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc, lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc dẫn tới những thắng lợi vĩ đại có ý nghĩa lịch sử và thời đại của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Đó là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 xoá bỏ chế độ phong kiến và thuộc địa giành độc lập và thiết lập nhà nước cách mạng kiểu mới của giai cấp vô sản và nhân dân lao động, mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập dân tộc và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đó là thắng lợi của cuộc kháng chiến oanh liệt chống đế quốc, thực dân giành và bảo vệ độc lập dân tộc. Đó là thắng lợi của công cuộc đổi mới vì chủ nghĩa xã hội, nhận thức về chủ nghĩa xã hội và chứng minh ngày càng sáng tỏ hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Ý tưởng đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam đã hình thành từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX và trở thành đường lối đổi mới mà Đại hội Đảng lần thứ VI (12-1986) đã đề ra. Bắt đầu từ đổi mới tư duy lý luận, nhận thức rõ hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cho sát hợp với thực tiễn của Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết tâm khắc phục bệnh chủ quan, duy ý chí, nóng vội và cả sự bảo thủ, trì trệ trong nhận thức và hành động. Đường lối đổi mới là sản phẩm của tư duy lý luận đúng đắn, nhận thức và vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan, nhất là những quy luật kinh tế của thời kỳ quá độ; là sản phẩm của quá trình khảo nghiệm, tổng kết thực tiễn. Hai mươi năm đổi mới, Việt Nam đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử và là bước tiến dài trong tiến trình phát triển của cách mạng và của lịch sử dân tộc - một cuộc canh tân lớn trong lịch sử. Quá trình đổi mới cũng là quá trình từng bước phát triển và hoàn thiện nhận thức về chủ nghĩa xã hội.

Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam cho rằng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu đó tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử.

Có thể thấy rõ nhận thức về chủ nghĩa xã hội và về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã góp phần làm sáng tỏ những điều mà Mác và Ăngghen đã dự báo trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản. Chủ nghĩa xã hội và con đường

đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua công cuộc đổi mới đã từng bước được nhận thức và làm sáng tỏ; con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được nhận thức rõ hơn về các chặng đường, bước đi phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, năm 1970, Đảng ta đã xác định Miền Bắc đang ở bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ mà nhiệm vụ cơ bản là tích luỹ vốn cho công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống nhân dân. Năm 1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã đề ra những nhiệm vụ của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ mà trọng tâm là chuẩn bị những tiền đề cần thiết về chính trị, kinh tế, xã hội, khoa học-kỹ thuật để đẩy nhanh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Cùng với xác định đường lối đổi mới, Đại hội VI của Đảng (12-1986) còn đề ra những mục tiêu cụ thể cho những năm tháng còn lại của chặng đường đầu tiên. Mười năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, chẳng những Việt Nam đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội năm 1996, mà còn hoàn thành những nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu tiên, cho phép chuyển sang chặng đường tiếp theo với nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chặng đường thứ hai này dự kiến sẽ hoàn thành khi nước ta trở thành nước công nghiệp hóa theo hướng hiện đại.

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã chỉ ra quy luật vận động khách quan của lịch sử là loài người sẽ đi tới chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Cương lĩnh năm 1930 của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là làm cho đất nước hoàn toàn độc lập và tiến tới xã hội cộng sản. Mấy chục năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng được xác định rõ hơn, mục tiêu, mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng sáng tỏ hơn. Đó là những sự kiện phản ánh tiến trình lịch sử mà sự kiện trước định hướng và tạo tiền đề cho sự kiện tiếp theo và các sự kiện tiếp theo minh chứng cho tính đúng đắn và giá trị khoa học của sự kiện trước.

Thắng lợi của toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam kể từ năm 1930, nhất là thắng lợi của công cuộc đổi mới đã khẳng định tính đúng đắn của con đường mục tiêu của cách mạng Việt Nam gắn liền với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó cùng với thắng lợi của cách mạng, của chủ nghĩa xã hội ở các nước khác đã chứng minh ý nghĩa lịch sử, giá trị cách mạng và khoa học của tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản do Mác và Ăngghen soạn thảo. Đúng như V.I.Lênin đã từng khẳng định, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản "có giá trị bằng hàng bô sách: tinh thần của nó đến bây giờ vẫn cổ vũ và thúc đẩy toàn thể giai cấp vô sản có tổ chức và đang chiến đấu của thế giới văn minh".

MỘT SỐ NHẬN THỨC SAI LỆCH VỀ Ý NGHĨA, TẦM QUAN TRỌNG CỦA LÝ LUẬN VÀ HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Lý luận chính trị có vai trò đặc biệt đối với sự nghiệp cách mạng nói chung, công cuộc đổi mới đất nước nói riêng. Nhưng hiện nay, còn một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận chính trị, dẫn đến những tác hại khôn lường. Đây là một trong những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Biểu hiện trước tiên chính là không nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với tính cách là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng; hoặc tách rời chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó sẽ dẫn đến “... lười học chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh...” hoặc học chỉ để hoàn chỉnh bằng cấp, đủ điều kiện để được quy hoạch, bổ nhiệm. Những sai lệch trong nhận thức đó nếu không được khắc phục sẽ khiến cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng cách mạng; dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Biểu hiện thứ hai là không nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, dẫn đến lười học tập chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Từ đó, sẽ nói và làm không đúng theo nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, thậm chí vi phạm pháp luật và dẫn đến suy thoái tư tưởng chính trị, xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng; phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái.

Biểu hiện thứ ba là nghiên cứu, học tập lý luận chính trị không gắn với thực tiễn. Lý luận khoa học phải được hình thành trên cơ sở thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, bằng con đường tổng kết thực tiễn. Do đó, thực tiễn là cơ sở của đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nghiên cứu lý luận, xây dựng đường lối và chính sách để trả lời những câu hỏi cho phát triển đất nước. Qua thực tiễn để đánh giá sự sát thực của lý luận, hiệu quả lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước. Ngược lại, thực tiễn luôn phải được lý luận khoa học chỉ đạo, soi đường, dẫn dắt.

Các cán bộ, đảng viên trong học tập lý luận chính trị chưa có sự so sánh, liên hệ, vận dụng vào thực tiễn đất nước, địa phương; nghiên cứu khoa học chỉ khai thác kinh điển một cách thuần túy, không liên hệ thực tiễn để chỉ rõ được những giá trị lâu bền hay cần bổ sung...; khi thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước thì không vận dụng sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị... Đó là lý luận chính trị không gắn với thực tiễn.

Việc nghiên cứu, học tập, lý luận chính trị tách rời thực tiễn dẫn đến bệnh kinh nghiệm và bệnh giáo điều. Bệnh kinh nghiệm là sự nhẫn nại thuần túy đến kinh nghiệm, coi kinh nghiệm là tất cả, coi thường và hạ thấp lý luận; tuyệt đối hóa những kinh nghiệm cá biệt, cụ thể, biến chúng thành những kinh nghiệm phổ biến áp dụng ở mọi nơi, mọi lúc. Bệnh giáo điều lại là nhận thức và hành động tuyệt đối hóa lý luận, coi thường và hạ thấp thực tiễn, áp dụng lý luận không tính đến điều kiện lịch sử cụ thể. Cả 2 căn bệnh này dễ dẫn đến sai lầm, thất bại trong nhận thức và hoạt động.

Biểu hiện thứ tư là không nhận thức được trách nhiệm của hoạt động lý luận chính trị trong đấu tranh tư tưởng. Đấu tranh tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng của hoạt động lý luận chính trị; nhưng không thấy hết được trách nhiệm này là làm giảm ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận chính trị, nhất là trong điều kiện hiện nay. Hoạt động lý luận chính trị không chú ý đấu tranh tư tưởng là bỏ trống “trận địa của mình”, mở đường cho âm mưu “diễn biến hòa bình”, là “gieo mầm” cho những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Đấu tranh tư tưởng gồm nhiều đối tượng, lĩnh vực khác nhau, là nhiệm vụ rất khó khăn, phức tạp, đòi hỏi người cán bộ, đảng viên phải hiểu rõ đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phải có nhiệt tình cách mạng, có bản lĩnh dám đấu tranh, dám chiến đấu với những quan điểm sai trái, phản động để góp phần giữ vững chế độ chính trị và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.

Để khắc phục tình trạng nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ sau:

Một là, cần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của công tác lý luận chính trị; đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên trẻ, để nắm vững các mục tiêu, quan điểm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, mọi cán bộ, đảng viên, tùy cương vị của mình, có trách nhiệm nghiên cứu, phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm rõ những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lê nin, những vấn đề cần bổ sung và

phát triển cho phù hợp với thực tiễn đất nước và thời đại; đẩy mạnh nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn với triển khai sâu rộng, có hiệu quả việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tích cực góp phần làm sáng tỏ những nhận thức, quan niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta, tập trung vào những vấn đề cấp bách thực tiễn đang đòi hỏi.

Ba là, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị trong hệ thống các trường chính trị, đại học và trung học chuyên nghiệp trên cả nước; khắc phục sự lạc hậu của chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, hiện đại và phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Đồng thời tăng cường đào tạo lại, nâng cao trình độ khoa học, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy các bộ môn Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bốn là, cán bộ, đảng viên góp phần đẩy mạnh tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; coi trọng việc tổng kết thực tiễn trong nhiệm vụ nghiên cứu lý luận và trong hoạt động của các cấp ủy đảng; coi tổng kết thực tiễn là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành; gắn nghiên cứu thực tiễn Việt Nam với tiếp thu và chọn lọc những thành tựu khoa học của nhân loại.

Công tác lý luận chính trị góp phần vào giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội bức xúc, chống tư tưởng cơ hội thực dụng, ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Cán bộ, đảng viên phải hăng hái, chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận; làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, âm mưu bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ./.

